TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HSST
Ngày: 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đặng;

2. Bà Từ Thị Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 03/5/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn S, sinh năm 1994, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký thường trú: Thôn ĐX, xã NX, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: Khu phố PH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề ngH: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Xuân T, sinh năm 1951 và bà Lương Thị M1, sinh năm 1948; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 02/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 397/20 Huỳnh Thị Hiếu, tổ 29, khu phố 6, phường TA, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Mai Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố PT, phường PC, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine) từ đầu tháng 9/2023. Nguồn ma túy mà S có sử dụng là mua của đối tượng không rõ lai lịch, sử dụng tài khoản zalo tên "Minh Tin" ở khu vực thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngày 27/11/2023, S sử dụng tài khoản zalo "S Bi" đăng ký bằng số điện thoại 0349.298.435 của S điện thoại qua zalo "Minh Tin" hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng thì "Minh Tin" đồng ý và gửi số tài khoản MOMO để S chuyển tiền. Sau đó, S nhờ bạn bè ngoài xã hội chuyển giúp số tiền 300.000 đồng qua tài khoản MOMO của "Minh Tin". Sau khi nhận được tiền, "Minh Tin" gọi điện thoại cho S chỉ dẫn đến đầu đường hẻm HL095 thuộc phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) lấy gói thuốc lá hiệu Jet chứa ma túy để ở gốc trụ điện. S làm theo chỉ dẫn và đến lấy được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá trong vỏ thuốc lá hiệu Jet. Sau đó, S đi về ki ốt nhà trọ Trần Văn Thanh thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, của mình thuê ở, lấy một phần ma túy mua được ra sử dụng, phần còn lại S hàn kín lại và cất giấu vào ca nhựa màu trắng treo trên vách tường bên phải, theo hướng cửa nhìn vào.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 30/11/2023, S tiếp tục điện thoại cho tài khoản zalo tên "Minh Tin" hỏi mua được 300.000 đồng ma túy đá như lần ngày 27/11/2023. Sau đó, S đem gói ma túy mua được về ki ốt của mình, bỏ hết ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng rồi sử dụng nhưng không hết.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01/12/2023, S rủ bạn là Nguyễn Hoàng M và Mai Văn H đến Ki ốt của S để uống bia. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 02/12/2023, S lấy bộ dụng cụ còn ma túy đá chưa sử dụng hết đem ra sử dụng. Lúc này, M và H thấy S sử dụng ma túy nên xin sử dụng chung thì S đồng ý. Sau đó, S, M và H sử dụng hết ma túy trong bộ dụng cụ. Khoảng 01 giờ ngày 02/12/2023, S mở cửa phòng để M và H ra về thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường Hòa Lợi đến kiểm tra hành chính phát hiện bộ dụng cụ mà S vừa sử dụng ma túy cùng M và H. Sau đó, lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng cất giấu trong ca nhựa treo trên vách tường.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Theo Kết luận giám định số 656/KL-KTHS(MT) ngày 07/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0737 gam. Mẫu vật sau giám định còn 0,0583 gam Methamphetamine.

Ngày 17/12/2023, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 216, 217/QĐ-XPVPHC đối với Mai Văn H và Nguyễn Hoàng M về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,0583 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT- VKS-BC ngày 26/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lò Văn S về các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn S về tội danh và điều luật áp dụng, ngoài ra:

Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng Và 0,0583 gam Methamphetamine còn lại sau giám định

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/12/2023, tại ki ốt nhà trọ Trần Văn Thanh thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương, Lò Văn S đã có hành vi lấy ma túy loại Methamphetamine của mình có sẵn trong bộ dụng cụ mà S sử dụng chưa hết trước đó, đem ra cho Nguyễn Hoàng M và Mai Văn H sử dụng hết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Mai Văn H, Nguyễn Hoàng M và tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm cho các đối tượng Mai Văn H, Nguyễn Hoàng M sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số 119/CT- VKS-BC ngày 26/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy là một loại chất độc dược gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, làm thui chột nòi giống và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS, ... vv. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc sử dụng, tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức kém, xem thường pháp luật. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần xử phạt bị cáo với mức án phù hợp, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5] Xét thấy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với

tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là: 01 bì thư được niêm phong ghi số 656/PC09 chứa 0,0583 gam Methamphetamine (khối lượng sau giám định) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đây là cung cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý: Ngoài hành vi tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng chất ma tuý thì bị cáo Lò Văn S còn thực hiện hành vi cất dấu 0,0737 gam ma tuý loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo chưa đủ định lượng để cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần thiết phải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này của bị cáo để nhằm mục đích giáo dục, răn đe. Ngày 05/01/2024 Công an thị xã Bến Cát ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của Lò Văn S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Mai Văn H, Nguyễn Hoàng M thì ngày Ngày 17/12/2023, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 216, 217/QĐ-XPVPHC đối với Mai Văn H và Nguyễn Hoàng M về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Việc không khởi tố hình sự và xử phạt vi phạm hành chính đối với H, M là đúng quy định.

[9] Đối với đối tượng tên Minh Tin là người đã bán ma túy cho Lò Văn S do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên không xử lý trong vụ án này. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác M, điều tra làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S mức án 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 656/PC09 chứa 0,0583 gam Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thành phố Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tiến